

BỘ TÀI CHÍNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI CHÍNH – MARKETING

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

1.1 Tên học phần (tiếng Việt):	TƯ PHÁP QUỐC TẾ
1.2 Tên học phần (Tiếng Anh):	International Judiciary
1.3 Trình độ đào tạo:	Đại học
1.4 Định hướng đào tạo:	ứng dụng
1.5 Mã học phần:	011329
1.6 Số tín chỉ:	3
1.7 Thuộc khối kiến thức:	Kiến thức ngành
1.8 Phân bổ thời gian (số giờ):	
- Lý thuyết:	15
- Bài tập, thảo luận:	15
- Thực hành:	0
- Tự học:	70
1.9 Bộ môn/Khoa phụ trách học phần:	Khoa Kinh tế - Luật/Bộ môn Luật
1.10 Điều kiện tham gia học phần:	
- Điều kiện tiên quyết:	Lý luận chung về Nhà nước và pháp luật
- Học phần học trước:	Luật Dân sự 1, Luật Dân sự 2, Luật Lao động, Luật Tổ tụng dân sự, Luật Sở hữu trí tuệ
- Học phần song hành:	Không

2. MÔ TẢ TÓM TẮT NỘI DUNG CỦA HỌC PHẦN

Học phần này thuộc khối kiến thức ngành, chuyển tải các nội dung chính như: tư cách chủ thể của cá nhân, tổ chức có yếu tố nước ngoài; xung đột về thẩm quyền giải quyết vụ việc dân sự, xung đột pháp luật, công nhận và thi hành bản án, quyết định của Tòa án, trọng tài nước ngoài, những chế định của các quan hệ dân sự (theo nghĩa rộng) có yếu tố nước ngoài.

3. MỤC TIÊU CỦA HỌC PHẦN

3.1 Mục tiêu chung

Học phần này đặt mục tiêu người học biết và vận dụng được pháp luật có liên quan trong quan hệ pháp luật dân sự và tố tụng dân sự có yếu tố nước ngoài, nhận diện

được các tình huống pháp lý trong thực tiễn và xác định nguồn luật áp dụng để giải quyết tình huống, hình thành năng lực làm việc độc lập và làm việc nhóm.

3.2. Mục tiêu cụ thể

- **Về kiến thức:** Môn học tư pháp quốc tế nhằm trang bị cho sinh viên một số vấn đề: Trình bày được khái niệm, sự hình thành của tư pháp quốc tế; các nguyên tắc cơ bản, nguồn của tư pháp quốc tế; các vấn đề về xung đột pháp luật, áp dụng pháp luật nước ngoài các kiến thức pháp luật về quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài như quan hệ về sở hữu tài sản, thừa kế, quyền tác giả, hôn nhân gia đình, xác định thẩm quyền của tòa án quốc gia đối với các vụ việc dân sự có yếu tố nước ngoài, cũng như các vấn đề cơ bản liên quan đến việc công nhận và thi hành bản án, quyết định dân sự của tòa án nước ngoài, quyết định của trọng tài nước ngoài.
- **Về kỹ năng:** Học phần giúp sinh viên đạt được các kỹ năng: thành thạo năng lực thu thập, xử lý thông tin một cách độc lập, sử dụng phương tiện hiện đại để truy cập thông tin tư liệu điện tử của quốc tế; vận dụng được kiến thức đã học trong phân tích và giải quyết tình huống cụ thể của tư pháp quốc tế; nhận diện và phân biệt được quan hệ tư pháp quốc tế với các quan hệ dân sự, quan hệ thương mại, quan hệ lao động, quan hệ công pháp quốc tế.
- **Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm:** Học phần giúp sinh viên hình thành sự chủ động trong nghiên cứu, bổ sung và củng cố trình độ nhận thức về các vấn đề quốc tế trong bối cảnh hội nhập; vận dụng các kiến thức đã học trong phân tích và giải quyết các vấn đề hội nhập của Việt Nam; có cách nhìn nhận, so sánh giữa pháp luật dân sự Việt Nam và pháp luật quốc tế.

4. CHUẨN ĐẦU RA CỦA HỌC PHẦN

4.1 Chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu	Nội dung
CLO1	Trình bày được các kiến thức cơ bản về tư pháp quốc tế
CLO2	Nhắc lại được những vấn đề cơ bản về tư pháp quốc tế: khái niệm, đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh, chủ thể, những xung đột trong pháp luật quốc tế và pháp luật dẫn chiếu để giải quyết các tranh chấp quốc tế cũng như các vấn đề pháp lý quốc tế về quyền sở hữu, thừa kế, hôn nhân có yếu tố nước ngoài và quyền tác giả trong tư pháp quốc tế.
CLO3	Phân tích được những vấn đề cơ bản về quyền sở hữu, quyền tác giả, thừa kế và hôn nhân có yếu tố nước ngoài theo các hiệp ước quốc tế; sự tác động qua lại của các hiệp ước quốc tế và pháp luật của mỗi quốc gia, đặc biệt là đối với pháp luật Việt Nam.
CLO4	Vận dụng các kiến thức được học để lập luận, giải thích về các nội dung

	cơ bản của luật quốc tế; phân tích, lý giải được các vấn đề pháp lý về quyền sở hữu, quyền tác giả, thừa kế và hôn nhân có yếu tố nước ngoài theo các hiệp ước quốc tế mà Việt nam có tham gia ký kết.
CLO5	Nâng cao kỹ năng tổng hợp, so sánh, phân tích, đánh giá, để giải quyết tình huống cụ thể trong các quan hệ tư pháp quốc tế.
CLO6	Tôn trọng và tuân thủ các quy định pháp luật của tư pháp quốc tế;
CLO7	Khách quan và khoa học trong nghiên cứu và trao đổi những vấn đề pháp lý liên quan đến tư pháp quốc tế

4.2 Mối quan hệ giữa chuẩn đầu ra của học phần (CLOs) với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOs):

Chuẩn đầu ra của học phần	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10
CLO 1			I							
CLO 2			M							
CLO 3			M							
CLO 4							M			
CLO 5							M			
CLO6									M	
CLO7									M	
Tổng hợp học phần			M				M		M	

Chú thích: Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLOs với PLOs được xác định cụ thể như sau:

- *I (Introduced)* – Học phần có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức giới thiệu/bắt đầu.
- *R (Reinforced)* – Học phần có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...
- *M (Mastery)* – Học phần có hỗ trợ cao đạt được PLO và ở mức thuần thục/thông hiểu
- *A (Assessed)* – Học phần quan trọng (hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO) cần được thu thập minh chứng để đánh giá chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

5. NỘI DUNG VÀ KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Phương pháp giảng dạy – học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	Thực hành tại PM, PMP, DN	Tự học		
Tuần 1	CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ TƯ PHÁP QUỐC TẾ 1.1 Đối tượng điều chỉnh của tư pháp quốc tế 1.2 Phương pháp điều chỉnh của tư pháp quốc tế 1.3 Chủ thể của Tư pháp quốc tế 1.4. Nguồn của Tư pháp quốc tế	3	1			10	- GV: Thuyết giảng, điều hành thảo luận, thuyết trình của sinh viên - SV: + Nghe giảng, ghi chép, thảo luận, làm bài tập, trả lời câu hỏi do GV đưa ra	-Đọc sách (1) (2) - Câu hỏi chuẩn bị: 1. Trình bày đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh của tư pháp quốc tế 2. Phân tích các loại nguồn của tư pháp quốc tế?
Tuần 2	CHƯƠNG 2: XUNG ĐỘT PHÁP LUẬT 2.1. Khái quát về xung đột pháp luật 2.2 Phương pháp giải quyết xung đột pháp luật 2.3 Quy phạm xung đột	2	2			10	- GV: Thuyết giảng, điều hành thảo luận, thuyết trình của sinh viên - SV: + Nghe giảng, ghi chép, thảo luận, làm bài tập, trả lời câu hỏi do GV	Đọc sách (1),(2) Câu hỏi chuẩn bị: 1.Trình bày khái niệm, cơ cấu quy phạm xung đột. 2. Phân tích các hệ

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Phương pháp giảng dạy – học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	Thực hành tại PM, PMP, DN	Tự học		
	2.4. Các hệ thuộc luật cơ bản 2.3.1. Luật nhân thân 2.3.2. Luật quốc tịch của pháp nhân 2.3.3. Luật nơi có vật 2.3.4. Luật nơi thực hiện hành vi 2.3.5. Luật nước người bán 2.3.6. Luật nơi vi phạm pháp luật 2.3.7. Luật tòa án						đưa ra	thuộc luật cơ bản trong tư pháp quốc tế?
Tuần 3	CHƯƠNG 3: ÁP DỤNG PHÁP LUẬT NƯỚC NGOÀI 3.1. Sự cần thiết áp dụng pháp luật nước ngoài 3.2 Nguyên tắc áp dụng pháp luật nước ngoài 3.3 Một số vấn đề phát sinh khi áp dụng pháp luật nước ngoài	1	3			10	- GV: Thuyết giảng, điều hành thảo luận, thuyết trình của sinh viên - SV: + Nghe giảng, ghi chép, thảo luận, làm bài tập, trả lời câu hỏi do GV đưa ra	Đọc sách (1), (2) Câu hỏi chuẩn bị: 1. Trình bày nguyên tắc áp dụng pháp luật nước ngoài?
Tuần 4	CHƯƠNG 4: QUYỀN SỞ HỮU	2	2				- GV: Thuyết giảng, điều hành	Đọc sách (1)(2)

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Phương pháp giảng dạy – học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	Thực hành tại PM, PMP, DN	Tự học		
	TÀI SẢN TRONG TƯ PHÁP QUỐC TẾ 4.1. Khái niệm 4.2. Giải quyết xung đột pháp luật về quyền sở hữu có yếu tố nước ngoài 4.3. Xác định thời điểm chuyển dịch rủi ro đối với tài sản mua bán 4.4. Quyền sở hữu của người nước ngoài tại Việt Nam CHƯƠNG 5: THỪA KẾ TRONG TƯ PHÁP QUỐC TẾ 5.1. Khái niệm 5.2. Giải quyết xung đột pháp luật về thừa kế					10	thảo luận, thuyết trình của sinh viên - SV: + Nghe giảng, ghi chép, thảo luận, làm bài tập, trả lời câu hỏi do GV đưa ra	Câu hỏi chuẩn bị: 1.Trình bày cách giải quyết xung đột pháp luật về quyền sở hữu có yếu tố nước ngoài? 2. Trình bày cách giải quyết xung đột về thừa kế trong tư pháp quốc tế?
Tuần 5	CHƯƠNG 6: QUYỀN TÁC GIẢ TRONG TƯ PHÁP QUỐC TẾ 6.1. Khái niệm quyền tác giả 6.2.	3	1			10	- GV: Thuyết giảng, điều hành thảo luận, thuyết trình của sinh viên - SV:	-Đọc sách (1)(2) -Câu hỏi chuẩn bị về các hình thức bảo hộ

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Phương pháp giảng dạy – học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	Thực hành tại PM, PMP, DN	Tự học		
	Các hình thức bảo hộ quốc tế quyền tác giả 6.3. Bảo hộ quyền tác giả có yếu tố nước ngoài tại Việt Nam						+ Nghe giảng, ghi chép, thảo luận, làm bài tập, trả lời câu hỏi do GV đưa ra	quốc tế về quyền tác giả?
Tuần 6	CHƯƠNG 7: HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH TRONG TƯ PHÁP QUỐC TẾ 7.1. Kết hôn 7.2. Ly hôn 7.3. Quan hệ nhân thân và quan hệ tài sản giữa vợ chồng có yếu tố nước ngoài 7.4. Quan hệ giữa cha mẹ và con cái có yếu tố nước ngoài 7.5. Nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài theo pháp luật Việt Nam	3	2			10	- GV: Thuyết giảng, điều hành thảo luận, thuyết trình của sinh viên - SV: + Nghe giảng, ghi chép, thảo luận, làm bài tập, trả lời câu hỏi do GV đưa ra	-Đọc sách (1)(2) - Chuẩn bị trả lời câu hỏi về nguyên tắc giải quyết xung đột pháp luật về kết hôn trong tư pháp quốc tế, quy định về nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài theo quy định của PLVN
Tuần 7	CHƯƠNG 8: THẨM QUYỀN CỦA TÒA ÁN QUỐC GIA ĐỐI	1	4			10	- GV: Thuyết giảng, điều hành thảo luận, thuyết trình	-Đọc sách (1), (2) -Câu hỏi chuẩn bị:

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Phương pháp giảng dạy – học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	Thực hành tại PM, PMP, DN	Tự học		
	VỚI CÁC VỤ VIỆC DÂN SỰ CÓ YẾU TỐ NƯỚC NGOÀI 8.1 Khái quát về thẩm quyền xét xử của tòa án quốc gia đối với vụ việc dân sự có yếu tố nước ngoài 8.2 Xác định thẩm quyền của tòa án Việt Nam đối với vụ việc dân sự có yếu tố nước ngoài 8.3. Ủy thác tư pháp quốc tế						của sinh viên - SV: + Nghe giảng, ghi chép, thảo luận, làm bài tập, trả lời câu hỏi do GV đưa ra	1.Trình bày về thẩm quyền xét xử của tòa án đối với vụ việc dân sự có yếu tố nước ngoài? 2.Trình bày nguyên tắc xác định thẩm quyền của Tòa án Việt Nam đối với vụ việc dân sự có yếu tố nước ngoài?
Tổng		15	15			70		

6. HỌC LIỆU:

6.1 Tài liệu chính: (tối đa 3 quyển)

- [1] Giáo trình Tư pháp quốc tế, Trường ĐH Luật Hà Nội, NXB Công an nhân dân, 2019.
- [2] Giáo trình Tư pháp quốc tế, Trường Đại học Luật TP HCM, NXB Hồng Đức – Hội Luật gia Việt Nam, 2022.

6.2 Tài liệu tham khảo: (tối đa 5 quyển)

- [1] Đỗ Văn Đại, Mai Hồng Quý (2010), Tư pháp quốc tế Việt Nam, NXB ĐHQG TP. Hồ Chí Minh, 2010;

[2] Trần Minh Ngọc (chủ biên), Pháp luật áp dụng đối với quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài theo quy định của Bộ Luật Dân sự 2015, Nxb.Lao động, Hà Nội, 2018;

7. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC PHẦN

7.1 Đánh giá quá trình: trọng số 40% trong điểm học phần

TT	PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ	MÔ TẢ	CÁC CDR ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ	CẤU TRÚC ĐIỂM THÀNH PHẦN
1	Điểm chuyên cần: Sinh viên đi học thường xuyên, không vắng quá 20% số buổi học và tích cực tham gia các hoạt động của lớp mà GV phân công	- Đánh giá thái độ tích cực của sinh viên đối với môn học. - Đánh giá năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm cá nhân, tự định hướng hoạt động chuyên môn nghề nghiệp. - Đánh giá thái độ tích cực, chủ động tham gia thảo luận, trả lời câu hỏi/bài tập - Đánh giá tính kỷ luật và kỹ năng làm việc nhóm.	CLO6 CLO7	10%
2	Thuyết trình: Tùy vào sĩ số lớp, GV sẽ chia thành các nhóm, mỗi nhóm từ 5-7 SV. Mỗi nhóm sẽ được giao một đề tài cụ thể trong phạm vi môn học. Đến chủ đề của nhóm nào, nhóm đó sẽ lên trình bày trước lớp bằng file power point. Mỗi nhóm sẽ có 20 phút để thuyết trình và 10 phút tương tác, phản biện trước lớp học. GV sẽ có bảng điểm đánh giá chung của nhóm và đánh giá	- Đánh giá tinh thần chủ động, tích cực của sinh viên trong việc tìm kiếm thông tin, kiến thức liên quan đến học phần. - Đánh giá kỹ năng thuyết trình, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng ứng dụng công nghệ và vận dụng các công cụ hỗ trợ để chuyển tải nội dung môn học. - Đánh giá được tri thức của sinh viên thông qua quá trình chuẩn bị, các kỹ năng chuyên môn và tổ chức cá nhân được phối hợp.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	30%

	từng cá nhân tham gia nhóm.			
3	Kiểm tra giữa kỳ: Kiểm tra giữa kì 60 phút bằng hình thức nhận định đúng/sai giải thích và bài tập tình huống, nội dung	- Đánh giá khả năng tra cứu và vận dụng các quy phạm pháp luật dân sự trong nội dung môn học. - Đánh giá khả năng vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết từng các tình huống cụ thể. - Đánh giá khả năng phân tích tình huống pháp lý bà kỹ năng giải quyết tình huống. - Đánh giá khả năng tư duy hệ thống, giải quyết các vấn đề thực tế được đưa ra trong bài kiểm tra.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	60%
	TỔNG			100%

7.2 Đánh giá kết thúc học phần: trọng số 60% trong điểm học phần

PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ	MÔ TẢ	CÁC CỜ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ	CẤU TRÚC ĐIỂM THÀNH PHẦN
1. BÀI THI: NHẬN ĐỊNH + BÀI TẬP - Bài thi 60 phút, bao gồm 06 câu hỏi nhận định và 1-2 bài tập tự luận. - Câu hỏi nhận định: 06 câu nhận định, đúng/sai và giải thích vì sao. - Câu hỏi/Bài tập tự luận: có thể 01 bài tổng hợp hoặc 02 bài riêng biệt về việc vận dụng kiến thức đã học để giải quyết tình huống liên quan	Đánh giá về kiến thức: - Đánh giá khả năng hiểu và vận dụng các vấn đề pháp lý về tư pháp quốc tế - Đánh giá khả năng vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết từng tình huống, nhận định cụ thể.	CLO1 CLO2 CLO3	60%
	Đánh giá về kỹ năng: - Đánh giá khả năng phân tích, lập luận để giải quyết tình huống. - Đánh giá được khả năng vận dụng tổng hợp được các kiến thức đã học để giải quyết tình huống. - Đánh giá khả năng tư duy, phân tích, phản biện để bảo vệ được quan điểm cá nhân.	CLO4 CLO5 CLO6	30%
	Đánh giá về mức tự chủ tự chịu	CLO7	10%

trong phạm vi môn học.	trách nhiệm: - Đánh giá tính tích cực, chủ động, sáng tạo trong việc tiếp thu kiến thức và kỹ năng được học; tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn.		
Tổng			100%

8. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN

8.1 Quy định về tham dự lớp học

Sinh viên vào lớp đúng giờ, tham dự đầy đủ các buổi học, tham dự các buổi thảo luận, phản biện nhóm và các hoạt động học tập khác của học phần

8.2 Quy định về hành vi lớp học

- Sinh viên tham gia lớp học với tinh thần nghiêm túc, cầu thị.
- Sinh viên không làm việc riêng trong thời gian lên lớp, chỉ sử dụng các thiết bị phụ vụ cho nội dung học và hoạt động tương ứng trong từng buổi học.

8.3 Quy định về học vụ

- Sinh viên vắng học sẽ bị trừ điểm chuyên cần.
- Sinh viên không tham gia làm bài kiểm tra giữa kỳ mà không có lý do chính đáng thì bị điểm 0 bài kiểm tra này.
- Các bài tập nhóm, cá nhân phải tuân thủ theo mẫu và thời hạn nộp theo quy định của giảng viên.
- Sinh viên không tham dự kỳ thi cuối kỳ bị coi là không hoàn thành học phần.

9. HOLISTIC RUBRIC

9.1. Rubric đánh giá chuyên cần

Tiêu chí	CĐR	Tỷ lệ	Mức chất lượng			
			Không đạt	Đạt	Tốt	Rất tốt
			0 – 4.9	5.0 – 6.9	7.0 – 8.4	8.5 – 10
Số buổi dự học (đủ tiết/buổi) theo thời khóa biểu	CLO7	50%	Tham dự < 70% số buổi học	Tham dự từ 70% đến < 80% số buổi học	Tham dự từ 80% đến < 90% số buổi học	Tham dự từ 90% số buổi học trở lên.
Sự chủ động, tích cực tham gia thảo luận/trả lời câu hỏi	CLO7	50%	Không tham gia thảo luận/trả lời đúng dưới 50% các câu hỏi về nội dung bài học.	Có tham gia thảo luận và trả lời đúng từ 50% đến dưới 70% các câu hỏi về nội dung bài học.	Có tham gia thảo luận và trả lời đúng từ 70% đến dưới 85% các câu hỏi về nội dung bài học.	Nhiệt tình tham gia thảo luận và trả lời đúng từ 85% đến 100% các câu hỏi về nội dung bài học.

9.2. Rubric đánh giá kết quả hoạt động thuyết trình

Tiêu chí	CDR	Tỷ lệ	Mức chất lượng			
			Không đạt	Đạt	Tốt	Rất tốt
			0 – 4.9	5.0 – 6.9	7.0 – 8.4	8.5 – 10
Tổ chức và phối hợp tham gia thực hiện của các thành viên trong nhóm	CLO7	15%	< 40% số lượng thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ nhóm	Từ 40% đến 60% số lượng thành viên trở lên tham gia thực hiện nhiệm vụ nhóm	Từ 60% đến 80% số lượng thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ nhóm	Từ 80% đến 100% thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ nhóm
Hình thức bài báo cáo kết quả làm việc nhóm	CLO1 CLO2 CLO3	10%	Sơ sài, không đầy đủ các bộ cục (mở đầu, nội dung chính, kết luận), font chữ không đồng bộ, nhiều lỗi chính tả.	Các bộ cục (mở đầu, nội dung chính, kết luận) chưa rõ, font chữ đúng quy định, còn lỗi chính tả.	Đầy đủ các bộ cục (mở đầu, nội dung chính, kết luận) rõ ràng, font chữ đúng quy định, còn lỗi chính tả.	Đẹp, rõ ràng các bộ cục (mở đầu, nội dung chính, kết luận), không lỗi chính tả
Kỹ năng trình bày trước đám đông	CLO4 CLO5 CLO6	15%	Nói nhỏ, không tự tin, không giao lưu với người nghe	Nói nhỏ, có giao lưu với người nghe, nhưng không tự tin.	Trình bày rõ ràng ở mức tốt, có phong cách tự tin khi giao lưu nhưng chưa xuất sắc.	Nói rõ, tự tin, thuyết phục, giao lưu với người nghe.
Tương tác/trả lời câu hỏi	CLO4 CLO5 CLO6	30%	Trả lời đúng dưới 50% số câu hỏi được đặt ra.	Trả lời đúng từ 50% đến dưới 70% số câu hỏi được đặt ra.	Trả lời đúng từ 70% đến dưới 85% số câu hỏi được đặt ra.	Trả lời đúng từ 85% đến 100% số câu hỏi được đặt ra.
Nội dung Bài báo cáo kết quả làm việc nhóm	CLO1 CLO2 CLO3	30%	Đáp ứng dưới 50% yêu cầu về nội dung.	Đáp ứng từ 50% đến dưới 70% yêu cầu về nội dung.	Đáp ứng từ 70% đến dưới 80% yêu cầu về nội dung.	Đáp ứng từ 80% đến 100% yêu cầu về nội dung.

9.3. Rubric đánh giá bài kiểm tra tự luận (giữa kỳ và cuối kỳ)

Tiêu chí	CDR	Cấu trúc điểm thành phần	Mức chất lượng			
			Không đạt	Đạt	Tốt	Rất tốt
			0 – 4.9	5.0 – 6.9	7.0 – 8.4	8.5 – 10

Mức cơ bản	CLO1 CLO2 CLO3	60%	Trả lời đúng dưới 50% nội dung yêu cầu trong bài thi.	Trả lời đúng từ 50% đến dưới 70% nội dung yêu cầu trong bài thi.	Trả lời đúng từ 70% đến dưới 85% nội dung yêu cầu trong bài thi.	Trả lời đúng từ 85% đến 100% nội dung yêu cầu trong bài thi.
Mức nâng cao	CLO4 CLO5 CLO6	40%				

9.4 Rubric đánh giá chuẩn đầu ra của học phần

Chuẩn đầu ra môn học	Tỷ lệ	Mới bắt đầu	Biết sơ sai	Hiểu sơ bộ	Hiểu căn kẽ	Hiểu sâu
		0 - 3.4	3.5 - 4.9	5.0 - 6.9	7.0-8.4	8.5-10
CLO1	20%	Mới thu nhận được một số ít thông tin mang tính rời rạc	Mới thiết lập được sự liên hệ giữa một số ít thông tin được thu nhận	Hiểu được các thông tin cơ bản và thiết lập được mối liên hệ sơ lược giữa chúng	Hiểu khá đầy đủ các thông tin cần thiết và thiết lập được mối liên hệ giữa chúng	Hiểu đầy đủ các thông tin cần thiết. Có thể khái quát hóa các thông tin thu nhận, đánh giá và vận dụng chúng vào các tình huống khác nhau, hoặc sáng tạo ra cái mới
CLO2	20%					
CLO3	20%					
CLO4	10%					
CLO5	10%					
CLO6	10%					
CLO7	10%					
Tổng điểm	100%					

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 7 năm 2022

1. Hiệu trưởng ✓

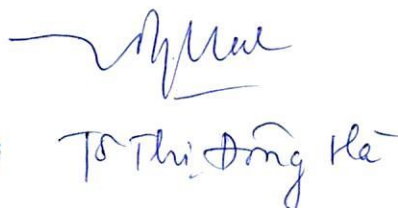


Ts. Nguyễn Văn Thuận

Trưởng khoa


Đỗ Ngọc Phương

Trưởng bộ môn


Trần Thị Đông Hà